

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 304/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành kế hoạch về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 4 về kế hoạch phát triển KTXH năm 2012;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012.

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này, UBND các huyện, thành phố, các sở, ban ngành tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của sở, ngành, địa phương mình; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2012
(Kèm theo QĐ số 304 /QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh)

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2011, trong bối cảnh kinh tế - xã hội của cả nước có nhiều biến động, diễn biến khó lường, ảnh hưởng, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, năng động sáng tạo của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và sự quản lý điều hành của bộ máy chính quyền, tỉnh ta đã vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả nhất định. Kinh tế có tốc độ tăng trưởng ở mức 6,3%, cơ cấu kinh tế giữ ở mức tương đương năm 2010; hầu hết các sản phẩm công nghiệp địa phương đều tăng khá, thương mại dịch vụ phát triển, số doanh nghiệp đăng ký mới tăng nhanh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ngành y tế, giáo dục được tăng cường; giáo dục đào tạo có bước phát triển; y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được cải thiện; các chính sách xã hội được thực hiện tốt; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên; tỉ lệ lao động qua đào tạo ngày càng tăng. Chính trị xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo.

Tuy nhiên, do tác động của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2011 còn có những hạn chế, yếu kém như: Kinh tế tuy có tăng trưởng so với năm 2010 nhưng không đạt kế hoạch đề ra; cơ cấu kinh tế không chuyển dịch như định hướng; một số các chỉ tiêu chủ yếu đạt thấp so với kế hoạch như: giá trị sản xuất công nghiệp, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn, giá trị kim ngạch xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước, sản lượng lương thực, tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ,... tình hình thu hút đầu tư và triển khai các dự án có vốn đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn; thời tiết diễn biến không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp; công tác cải cách hành chính tiến hành chưa đồng bộ; tình hình khiếu nại, khiếu kiện tiếp tục tăng, tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp... Những hạn chế, yếu kém này cần phải tập trung chỉ đạo khắc phục trong năm 2012 và những năm tiếp theo.

Năm 2012, kinh tế thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp sẽ tác động, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế nước ta. Trong nước, bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn có nhiều khó khăn, thách thức như kinh tế vĩ mô chưa ổn định, lãi suất tín dụng còn ở mức cao, chỉ số giá tiêu dùng tăng chậm nhưng chưa ổn định,... là những tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế của tỉnh ta. Trong tỉnh, quy mô các ngành kinh tế nhìn chung còn nhỏ, sức cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp còn ở mức thấp, thị trường chưa ổn định; nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu, thiếu lao động tay nghề cao; nguồn lực huy động chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển;... là những khó khăn,

thách thức đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức nêu trên, năm 2012, nền kinh tế của tỉnh cũng có những thuận lợi nhất định như tiềm năng các nguồn lực trong xã hội và nhân dân còn lớn; sự đoàn kết, nhất trí, năng động sáng tạo của hệ thống chính trị; sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, xã hội; sự đồng thuận của toàn dân; sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ có hiệu quả về nhiều mặt của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và đặc biệt là những thành tựu kinh tế xã hội đã đạt được trong thời gian qua sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và những năm tiếp theo.

B. KẾ HOẠCH VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2012

I. Mục tiêu tổng quát

Phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế yếu kém; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng đã đề ra trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tập trung nguồn lực để thực hiện ba nhiệm vụ đột phá: phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, phát triển nguồn nhân lực và hai nhiệm vụ trọng tâm: Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi. Tiếp tục thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng GDP (giá so sánh 1994) : 10 - 11 %.
- GDP bình quân đầu người (giá hiện hành) : 1.694 USD/người/năm
- Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Công nghiệp - xây dựng 59 - 60 %, Dịch vụ 23 - 24 %, Nông lâm nghiệp và thủy sản 16 - 17 %.
- Sản lượng lương thực có hạt : 447.958 tấn.
- Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng: 112.800 tấn.
- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ : 25.900 tỷ đồng.
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu : 230,9 triệu USD,
- Giá trị kim ngạch nhập khẩu : 1.094 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn : 18.590,7 tỷ đồng,
- Tổng chi ngân sách địa phương : 6.612,4 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội : 12.850 tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên : 8,62 ‰.
- Số giường bệnh/1 vạn dân : 19,8 giường.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế : 55 %.
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ : 100 %.
- Số lao động được giải quyết việc làm mới : 37.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động: 34 %.

- Cơ cấu lao động trong ngành kinh tế: Công nghiệp – Xây dựng: 25%; Dịch vụ 23%; Nông, lâm, thủy sản: 52%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4%; trong đó, miền núi giảm 4,9 % so với năm 2011.

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 99%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 14,2 %, Tiểu học 56,3 %, Trung học cơ sở 50,9 %, Trung học phổ thông 38,5 %.

- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá: Gia đình văn hóa 76%, Khu dân cư văn hóa 77%, Cơ quan, đơn vị văn hóa 92%.

3. Chỉ tiêu về môi trường:

- Độ che phủ của rừng : 46%.

- Tỷ lệ cây xanh đô thị (TP Quảng Ngãi và các thị trấn) : 65%.

- Tỷ lệ xử lý rác thải, chất thải rắn ở KKT, KCN và đô thị: 70%; nông thôn: 65%.

- Tỷ lệ dân đô thị dùng nước sạch: 90%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh: 78%.

4. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

- Giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt 100%.

- Động viên quân dự bị và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% so với tổng dân số.

- Xây dựng 80% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh; trong đó, 48% xã, phường, thị trấn vững mạnh, toàn diện.

5. Các công trình trọng điểm (công trình chuyển tiếp):

- Hợp phần di dân, tái định cư dự án hồ chứa nước Nước Trong

- Trường Đại học Phạm Văn Đồng

- Đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh

- Hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi

- Tiêu úng thoát lũ sông Thoa.

III. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Phát triển kinh tế

a) Phát triển công nghiệp

Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 22.549,18 tỷ đồng (theo giá 1994), tăng 11,35% so với năm 2011; trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 19.717,99 tỷ đồng, tăng 11,54% so với năm 2011.

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đề án của UBND tỉnh về phát triển công nghiệp. Hoàn chỉnh các quy hoạch thuộc lĩnh vực công nghiệp, nhất là các quy hoạch thuộc Khu kinh tế Dung Quất. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển KKT Dung Quất, giai đoạn 2011-2015; kế hoạch thực hiện việc liên doanh, liên kết với các đơn vị, địa phương ngoài tỉnh và liên kết vùng giữa các vùng duyên hải miền Trung. Tập trung chỉ đạo thực hiện một cách đầy đủ, có trách nhiệm các cam kết và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty liên doanh TNHH Việt Nam – Singapore thực hiện đầu tư KCN, đô thị tại tỉnh. Tích cực phối hợp với BQL dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của địa phương liên quan đến việc

nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách của tỉnh, nhất là các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị để nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm.

Phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ cho khu công nghiệp, khu kinh tế; tăng cường kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý về môi trường đối với sản xuất công nghiệp. Xây dựng, ban hành các chính sách bồi thường, tái định cư phù hợp, chính sách nhà ở cho công nhân và người lao động có thu nhập thấp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Phấn đấu giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 2.918 tỷ đồng (theo giá 1994), tăng 3,4% so với năm 2011; trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt khoảng 1.840,5 tỷ đồng, tăng 2,7%; giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt khoảng 140 tỷ đồng, tăng 4,3% và giá trị sản xuất thủy sản đạt 937,5 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2011.

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án của tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là đối với 6 huyện miền núi theo Nghị quyết 30a. Tập trung chỉ đạo tốt công tác lập quy hoạch chung về xây dựng nông thôn mới cấp xã, đến quý III/2012 xây dựng quy hoạch xong 33 xã, cuối năm 2012 tiếp tục quy hoạch các xã còn lại để hoàn thành vào cuối năm 2013.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp, đặt trọng tâm vào mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và tăng thu nhập cho nông dân, bảo đảm an ninh lương thực. Từng bước hình thành và phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, tạo nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến. Tăng cường công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng. Phát triển mạnh trồng rừng kinh tế, tập trung quản lý rừng phòng hộ. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng cho dân, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để dân yên tâm đầu tư cho sản xuất. Tăng độ che phủ rừng năm 2012 đạt 46%. Kiểm tra diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng không phù hợp, kém hiệu quả để có sự điều phối, tạo điều kiện cho hộ dân có đủ đất sản xuất. Rà soát quy hoạch đất rừng phòng hộ để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế; đồng thời có kế hoạch giao cho nhân dân chăm sóc, bảo vệ theo quy định, bảo đảm tất cả diện tích rừng phòng hộ đều có chủ và được chăm sóc, bảo vệ.

Phát triển số lượng tàu thuyền theo hướng nâng cao công suất gắn với đầu tư trang thiết bị, ngư lưới cụ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ. Khai thác thủy sản đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền lãnh hải tổ quốc. Phát triển nuôi trồng thủy sản trên cơ sở quy hoạch diện tích đất có khả năng nuôi trồng theo hướng công nghiệp, bền vững, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Có biện pháp phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường có hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền những quy định, thông ước quốc tế về khai thác, đánh bắt thủy sản đối với ngư dân đánh bắt xa bờ nhằm hạn chế tối đa tình trạng đánh bắt thủy sản trái phép, đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát ngư

dân và tàu thuyền khai thác thủy sản trên biển, nhằm hạn chế rủi ro về tính mạng và tài sản của ngư dân; chú trọng công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ

Năm 2012, phần đầu đạt giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá 1994) 4.662,49 tỷ đồng, tăng 14,5% so với năm 2011; tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ trên địa bàn (giá hiện hành) đạt khoảng 25.900 tỷ đồng, tăng 20,25% so với năm 2011. Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 230 triệu USD, tăng 15% so với năm 2011. Giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 1.090 triệu USD, giảm 73,9% so với năm 2011 (nguyên nhân giảm chủ yếu là do dầu thô nhập về từ các mỏ dầu trong nước không tính giá trị nhập khẩu).

Phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, mở rộng các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng tăng của Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp của tỉnh và nhu cầu chung của xã hội. Tiếp tục phát triển hệ thống các siêu thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích, hỗ trợ, kêu gọi đầu tư vào Khu du lịch Mỹ Khê và Sa Huỳnh, Suối nước nóng Nghĩa Thuận, Thác Trắng (Minh Long), Khu du lịch sinh thái Cà Đam,... Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao; tăng sản phẩm chế biến, giảm dần tỷ trọng hàng xuất khẩu thô.

Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại; tích cực, chủ động mở rộng thị trường; đa phương hoá và đa dạng hoá quan hệ với các đối tác; tăng mức xuất khẩu trên tất cả các thị trường đã có, tìm cơ hội xuất khẩu vào các thị trường mới, có tiềm năng nhằm hạn chế rủi ro biến động thị trường. Đảm bảo cung ứng đủ hàng hoá, lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân và bình ổn giá cả trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Thìn - 2012 trên địa bàn tỉnh.

d) Tài nguyên và môi trường

Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên. Thực hiện tốt công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu vực: Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp của tỉnh, các cụm công nghiệp - làng nghề, các dự án nuôi tôm trên cát,... nhằm giảm thiểu ô nhiễm và có biện pháp xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường. Phần đầu đạt chỉ tiêu: Tỷ lệ xử lý chất thải rắn KCN, KKT và đô thị là 70%, ở nông thôn là 65%; tỷ lệ xử lý nước thải trong KCN, KKT 65%.

Duy trì chất lượng hoạt động của hệ thống đài, trạm khí tượng thủy văn, đảm bảo thu thập đầy đủ số liệu, dự báo chính xác tình hình thời tiết, khí hậu. Cải thiện chất lượng công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là dự báo bão, lũ.

d) Đầu tư phát triển

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 7356/BKHĐT-TH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí trả nợ các công trình hoàn thành từ năm 2011 trở về trước, các dự án hoàn thành trong năm 2012 và một số dự án khởi công mới có đủ thủ tục theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và các chương trình, dự án khác. Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Có chính sách, giải pháp huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; lập kế hoạch để tranh thủ nguồn vốn ODA; triển khai thực hiện một số dự án theo hình thức BT; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án FDI, nhất là các dự án mà tỉnh đã ký Bản ghi nhớ với các đối tác. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh việc đầu tư các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh,...

Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước năm 2012, gồm: nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW 1.081 tỷ; trong đó: vốn trong nước 921,5 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn cho hạ tầng KKT và KCN), vốn nước ngoài 160 tỷ đồng; vốn cân đối ngân sách địa phương: 715,8 tỷ đồng; trong đó phân cấp theo tiêu chí cho huyện, thành phố 30% là 214,74 tỷ đồng, tỉnh quản lý 501,06 tỷ đồng; vốn XSKT là 53 tỷ đồng; vốn nước ngoài là 350 tỷ đồng.

e) Phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “một cửa liên thông”, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân đăng ký và phát triển doanh nghiệp. Triển khai thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo đúng kế hoạch đã duyệt. Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh Đà Nẵng và các tổ chức khác triển khai các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ phát triển thị trường, hỗ trợ phát triển liên kết ngành,... cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tỉnh. Có cơ chế hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục củng cố các mô hình hợp tác xã, đồng thời xử lý dứt điểm những HTX không có khả năng chuyển đổi hay tổ chức lại.

f) Phát triển đô thị

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đề án của UBND tỉnh về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển đô thị. Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch về phát triển đô thị; hoàn thành việc quy hoạch chi tiết các đô thị trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị đầy đủ thủ tục các dự án theo quy định để thực hiện đầu tư phát triển đô thị trong những năm đến; kế hoạch thực hiện việc liên doanh, liên kết vùng giữa các tỉnh duyên hải miền Trung. Chủ động chuẩn bị các điều kiện thuộc trách nhiệm của tỉnh, đồng thời phối hợp chặt chẽ với phía VSIP để nhanh chóng triển khai dự án Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ tại Quảng Ngãi theo Biên bản ghi nhớ đã ký kết giữa 2 bên.

g) Công tác dân tộc và miền núi

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; triển khai thực hiện tốt các chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và các chủ trương, chính sách, dự án khác về dân tộc, miền núi của Trung ương để tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tại các xã, thôn, nâng cao đời sống của nhân dân các huyện miền núi. Đầu tư, xây dựng và duy trì các mô hình giảm nghèo đối với các huyện miền núi; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất, cho cán bộ xã, nhất là đối với cán bộ thôn.

2. Lĩnh vực văn hoá, xã hội

a) Giải quyết việc làm và giảm nghèo

Giải quyết việc làm mới cho khoảng 37.000 lao động, tăng 4,2% so với năm 2011. Tăng tỷ lệ lao động được đào tạo tạo nghề từ 30,5% năm 2011 lên 34% năm 2012.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, tạo việc làm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án và các chính sách an sinh xã hội để hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng bị thiên tai. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia từ 21,4% năm 2011 xuống còn 17,4% vào năm 2012.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình mục tiêu việc làm, giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Quảng Ngãi, các đề án của UBND tỉnh về giảm nghèo. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện lao động trước khi đưa đi lao động ở nước ngoài. Tiếp tục theo dõi và bảo vệ lao động làm việc ở nước ngoài.

b) Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện cho các cháu vào lớp 1; củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và chống mù chữ; tăng cường khắc phục việc học sinh bỏ học ở miền núi. Đẩy nhanh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nhất là ở các trường mầm non tỷ lệ quá thấp.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án của UBND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào nhà trường, nhất là ứng dụng trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm không đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý học sinh, sinh viên; phòng chống tội phạm, bạo lực học đường. Phát triển các hình thức dạy nghề hữu hiệu cho lao động nông thôn theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Công tác dân số, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tăng cường công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số. Nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Phấn đấu

đạt chỉ tiêu giảm sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật ở các cơ sở khám chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế cộng đồng, từng bước tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng cao. Tăng cường đầu tư của nhà nước, đồng thời thực hiện xã hội hoá một cách phù hợp để huy động các nguồn lực phát triển y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, mở rộng dịch vụ, giảm quá tải bệnh viện.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ở tất cả các tuyến. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế giúp tuyến dưới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân tại cơ sở; nâng cao y đức; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Văn hóa, Thể thao, Du lịch, Thông tin truyền thông, Phát thanh truyền hình

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư”; xây dựng gia đình, khu dân cư, xã phường, thị trấn, cơ quan văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu và có chất lượng. Tiếp tục đầu tư tôn tạo, trùng tu các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch của tỉnh. Tổ chức thành công Festival biển, đảo năm 2012 tại Quảng Ngãi và kỷ niệm 180 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ngãi (1832-2012).

Tăng cường trao đổi thông tin về chỉ đạo, điều hành qua mạng máy tính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Duy trì tỷ lệ phủ sóng phát thanh, truyền hình 100% trên địa bàn tỉnh và ngày càng nâng cao chất lượng và thời lượng phát sóng, nhất là chương trình tiếng đồng bào thiểu số. Khẩn trương triển khai chuẩn bị chương trình để phát sóng kênh PTQ2 vào đầu năm 2012.

Đẩy mạnh thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, đề án của UBND tỉnh về phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao cả về qui mô lẫn chất lượng; duy trì các môn thể thao thành tích cao có lợi thế của tỉnh.

đ) Khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế lựa chọn, xây dựng, thẩm định, giao nhiệm vụ khoa học công nghệ, phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, đặc biệt là gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa. Phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật trình độ cao trong các doanh nghiệp.

3. Lĩnh vực nội chính và tổ chức nhà nước

a) Công tác thanh tra, tư pháp, ngoại vụ

Tổ chức thực hiện tốt các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành nhằm phát hiện kịp thời sai phạm trong quản lý hành chính nhà nước, trong hoạt động

sản xuất kinh doanh để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên. Tập trung giải quyết đúng nội dung, thẩm quyền và thời gian quy định đối với các vụ khiếu nại, tố cáo, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90% đối với các vụ việc mới phát sinh, 80% số vụ việc tồn đọng, kéo dài.

Đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng thẩm định, bảo đảm đúng tiến độ 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản của UBND tỉnh sau khi ban hành. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý để phát huy tính thiết thực và đạt hiệu quả cao.

Tiếp tục mở rộng và tăng cường các hoạt động đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá tiềm năng của tỉnh, thu hút đầu tư trong và ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động, thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo Chương trình Xúc tiến vận động thu hút viện trợ PCPNN giai đoạn 2011-2015, phần đầu năm 2012 thu hút trên 70 tỷ đồng vốn viện trợ PCPNN.

b) Tổ chức nhà nước và cải cách hành chính

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cấp tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tiếp tục phát huy và thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả Đề án 600 Phó Chủ tịch xã.

Thực hiện tốt công tác quản lý địa giới hành chính; điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Quảng Ngãi; hoàn chỉnh Dự án chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính cấp tỉnh để khai thác, sử dụng theo đúng quy định.

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2008 của Hội nghị Trung ương V khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; từng bước nâng cao chất lượng của cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức và công dân; đẩy nhanh tiến trình áp dụng một cửa liên thông trong các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ.

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong mùa khô, bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy ở các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế Dung Quất, đặc biệt là Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển, tập trung lực lượng, phương tiện đấu tranh phòng, chống tàu thuyền nước ngoài xâm phạm lãnh hải trái phép và sử dụng vật liệu nổ đánh bắt hải sản.

Kiên quyết thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm kiềm chế tai nạn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí số vụ, số người chết và số người bị thương.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ

Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Điều hành dự toán ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết HĐND tỉnh, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, kiên quyết không bổ sung kinh phí ngoài dự toán ngân sách, trừ trường hợp thiên tai, bất khả kháng; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tài chính công. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm chấp hành đúng các quy định về quản lý tiền tệ, tín dụng. Tổ chức có kết quả việc kiểm soát thị trường thông qua kiểm tra, thanh tra về giá niêm yết và giá bán thực tế trên thị trường...

2. Tăng cường công tác quy hoạch, kế hoạch

Tiếp tục triển khai lập các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020 của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hoàn thành trong năm 2012, bảo đảm chất lượng các quy hoạch đáp ứng được yêu cầu định hướng phát triển... Trong đó, tập trung hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết về phát triển khu kinh tế Dung Quất theo Quy hoạch mở rộng Khu kinh tế Dung Quất, quy hoạch chi tiết phát triển thành phố Quảng Ngãi thành đô thị loại II theo Quy hoạch mở rộng đô thị Quảng Ngãi, Quy hoạch nâng cấp thị trấn Đức Phổ thành đô thị loại IV. Xây dựng xong các quy hoạch theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành năm 2012. Trên cơ sở đó, từng sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm để triển khai thực hiện ngay trong năm 2012.

Trên cơ sở Quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được HĐND tỉnh thông qua, triển khai thực hiện hoàn thành công tác quy hoạch và lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã trong năm 2012; tổ chức quản lý và triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh

Trên cơ sở các Đề án của UBND tỉnh cụ thể hoá Nghị quyết của HĐND tỉnh và Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi; các ngành, các địa phương có trách nhiệm tổ chức quán triệt, lập kế hoạch, đề ra giải pháp và triển khai tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm để đạt được các mục tiêu của nghị quyết; đồng thời triển khai, rà soát, bổ sung, tham mưu xây dựng việc ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh

vực đất đai, tài chính,... để huy động nguồn lực thực hiện có kết quả các Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh.

4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả đầu tư công

Ngay từ đầu năm phải thực hiện tốt công tác dự báo các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho năm sau; trên cơ sở đó, xây dựng cơ cấu vốn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhất là các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm; khảo sát nhu cầu, lựa chọn danh mục, lập thủ tục đầu tư (đủ 03 điều kiện: DA được quyết định đầu tư, được phê duyệt thiết kế và tổng dự toán), phân bổ vốn hợp lý đúng quy định, khi triển khai thực hiện phải tăng cường kiểm tra nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình. Khắc phục tình trạng dàn trải, kém hiệu quả trong đầu tư, những khâu yếu trong công tác quản lý đầu tư XD CB, bảo đảm dự án được triển khai đúng mục tiêu, tiến độ, đạt chất lượng và hiệu quả. Năm 2012, phải xác định danh mục dự án và chuẩn bị đầy đủ các thủ tục để thực hiện đầu tư trong năm 2013.

Rà soát, điều chỉnh bổ sung các cơ chế về quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước; cơ chế, chính sách bồi thường, tái định cư, hỗ trợ đời sống, giải quyết việc làm đối với những hộ dân có đất bị thu hồi đất cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức quản lý, thực hiện công tác bồi thường, tái định cư, đảm bảo công bằng và phải công khai theo quy định.

Tiếp tục kiện toàn các Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng; quy định rõ trách nhiệm các đơn vị tư vấn, nhà thầu xây dựng và chủ đầu tư trong quá trình lập và quản lý thực hiện dự án.

Tiến hành kiểm tra, rà soát, sơ kết đánh giá các chương trình, dự án đầu tư ở miền núi để rút ra những kết quả đạt được, những tồn tại, yếu kém và có giải pháp chỉ đạo, quản lý phù hợp, nâng cao hiệu quả đầu tư. Thường xuyên tổ chức trực báo tình hình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, để kịp thời xử lý và đề xuất xử lý những vướng mắc, tồn tại nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình.

5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, thu hút mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường đối thoại doanh nghiệp; minh bạch hóa, công khai qui trình, thủ tục đầu tư; chủ động xúc tiến đầu tư, kêu gọi thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển các loại hình doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tập thể, kinh tế trang trại.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực như: Đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, thuế,... để sửa đổi hoặc kiến nghị Trung ương sửa đổi, bãi bỏ những quy định bất hợp lý và củng cố bộ máy, con người trực tiếp xử lý thủ tục hành chính. Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức tổng kết công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, trên cơ sở đó triển khai thực hiện một số giải pháp, trong đó chú trọng cơ chế ổn định giá đất; bố trí kế hoạch vốn giải phóng mặt bằng để tạo đất sạch cho nhà đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng khu tái định cư trước khi giải phóng mặt bằng; đồng thời củng cố tổ chức và tăng cường thẩm quyền cho các tổ chức bồi thường và cho các cơ quan thẩm định phương

án bồi thường. Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững và nâng cao hiệu quả nền kinh tế. Đặc biệt quan tâm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, tiếp cận thông tin thị trường,...

Tăng cường công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư; kiên quyết xử lý, thu hồi Chứng nhận đầu tư đối với các dự án kéo dài thời gian thực hiện quá lâu, chiếm dụng đất, vi phạm quy định của pháp luật và những quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về thủ tục đầu tư, ưu đãi đầu tư về tài chính, đất đai,... để làm việc với Công ty Liên doanh TNHH KCN Việt Nam - Singapore về phát triển KCN và đô thị, dịch vụ tại Quảng Ngãi.

6. Khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp

Chỉ đạo kiên quyết thực hiện đúng lịch thời vụ trong sản xuất nông nghiệp; chủ động trong công tác phòng ngừa dịch bệnh ở cây trồng, gia súc, gia cầm; tiêm phòng kịp thời, đúng lịch quy định. Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phá rừng; thường xuyên tuần tra, kiểm tra, phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, cấp ủy cơ sở, các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng.

7. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Huy động các nguồn lực, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục đào tạo. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học; đặc biệt nâng cao hiệu quả giáo dục về đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011 - 2020; phát triển và nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề kỹ thuật chất lượng cao, quan tâm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tạo liên kết giữa cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp để có kế hoạch đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp, nhất là nhu cầu nhân lực trong các khu công nghiệp và Khu Kinh tế Dung Quất. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Đổi mới và nâng cao chất lượng nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng phục vụ nhu cầu thực tế về sản xuất và đời sống. Kết quả nghiên cứu phải được chuyển giao cho người ứng dụng. Trong lĩnh vực nông nghiệp cần tập trung nghiên cứu, ứng dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng các công nghệ nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

8. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị cho các cơ sở y tế đi đôi với đào tạo cán bộ y tế chuyên sâu và đào tạo cán bộ y tế cho miền núi.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm y đức.

Hỗ trợ, khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động cho vay giảm nghèo của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; đẩy mạnh xuất khẩu lao động, quản lý chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Rà soát, tổng hợp danh sách các hộ nghèo ở từng khu dân cư, thôn, bản để có giải pháp, chính sách thích hợp giúp hộ thoát nghèo bền vững. Củng cố, tăng cường bộ máy làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em ở các cấp; kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Tăng cường công tác kiểm soát, bảo vệ môi trường và xử lý các loại chất thải phát sinh, đặc biệt ở các đô thị, Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh. Xây dựng mô hình tổ chức thu gom, xử lý rác thải, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

9. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước

Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp để từng bước tự chủ hoàn toàn về tài chính, giảm chi cho Ngân sách nhà nước. Tăng cường chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa, tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực và kỹ năng thực hiện tốt nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý nhà nước. Đổi mới công tác đánh giá, lựa chọn cán bộ; chú trọng lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trẻ có triển vọng để từng bước hình thành đội ngũ cán bộ chiến lược của tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, điều động, luân chuyển và bổ nhiệm nhân sự nhằm phát huy tốt năng lực, trọng dụng nhân tài, nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả Đề án 30 của Chính phủ về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao đạo đức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ ở từng cơ quan, đơn vị; giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định; chỉ đạo các cơ quan của tỉnh tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quyết định 19 của UBND tỉnh, theo đó chú trọng việc nâng cao ý thức chấp hành, quy định chế độ trách nhiệm, hình thức xử lý vi phạm, bảo đảm hiệu quả thực thi công vụ; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thực hiện tốt chương trình hiện đại hóa nền hành chính theo quy định của Chính phủ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước.

Triển khai toàn diện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, trong đó chú trọng các giải pháp tăng cường cải thiện các chỉ số thành phần như: chi phí gia nhập thị trường, chi phí tiếp cận đất đai, tính minh bạch, tính năng động, đào tạo lao động, thiết chế pháp lý... cũng như học hỏi kinh nghiệm của các địa phương khác để cải

thiện chỉ số PCI và xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng tốt hơn, phấn đấu đến 2015, chỉ số PCI của tỉnh đạt mức trung bình cả nước.

Tổ chức thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát. Phát huy vai trò của nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội, của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân và bằng các biện pháp thích hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề về tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền,... gây mất ổn định chính trị, xã hội. Tập trung tăng cường an ninh ở Khu Kinh tế Dung Quất để tạo sự an tâm cho nhà đầu tư và người lao động đến công tác và đầu tư tại đây.

Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường hòa giải ở cơ sở; đồng thời rà soát lại các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến những nội dung có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ, bảo đảm số lượng, chất lượng. củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ an ninh nhân dân. Tăng cường tuần tra, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông tiến đến giảm dần tai nạn giao thông. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật an toàn giao thông đối với người dân; tập trung xử lý dứt điểm các điểm đen về tai nạn giao thông.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế và quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại ở địa phương nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Để hoàn thành thắng lợi kế hoạch về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2012, các cấp, các ngành, địa phương và đơn vị trong toàn tỉnh cần phải tạo sự đồng thuận, nhất trí cao giữa cấp uỷ, cơ quan quyền lực nhà nước, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Không ngừng giữ vững sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; tăng cường kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án; tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng những điển hình tiên tiến, đồng thời chú trọng giải quyết những vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài mà cán bộ và nhân dân đang quan tâm để thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu năm 2012.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Cao Khoa**